

HÌNH PHẠT TỬ HÌNH TRONG CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CÁC QUYỀN DÂN SỰ VÀ CHÍNH TRỊ (ICCPR) VÀ PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

● LÊ KHẮC ĐẠI

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích quy định về hình phạt tử hình trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) cùng các quy định về hình phạt tử hình trong pháp luật hình sự Việt Nam, từ đó rút ra những so sánh, đánh giá về tính đúng đắn và phù hợp các chế tài này.

Từ khóa: luật hình sự, phạt tử hình, công ước quốc tế, quyền dân sự, chính trị, pháp luật hình sự, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (International Covenant on Civil and Political Rights, viết tắt là ICCPR, được Đại hội đồng Liên hợp Quốc thông qua năm 1966), là điều ước quốc tế quan trọng nhất bảo vệ và thúc đẩy các quyền dân sự và chính trị của mọi cá nhân trong cộng đồng nhân loại. Công ước này, cùng với Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (1948, viết tắt là UDHR) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (1966, viết tắt là ICESCR) hợp thành một “Bộ luật Nhân quyền quốc tế”. Đến nay, đã có 2 Nghị định thư bổ sung cho ICCPR liên quan đến giải quyết khiếu nại cá nhân và bãi bỏ hình phạt tử hình¹.

Năm 2017 đánh dấu một mốc quan trọng 35 năm Việt Nam trở thành thành viên của ICCPR (Việt Nam gia nhập Công ước này vào ngày 24/9/1982). Từ khi tham gia công ước này, Nhà nước Việt Nam đã có những nỗ lực đáng kể để bảo đảm các quyền dân sự và chính trị cơ bản trong CICCPR được tôn trọng và thực thi trong thực tiễn, trong đó có các quy định về hình phạt tử nói riêng.

2. Quy định hình phạt tử hình trong Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)

Nội dung của hình phạt tử hình được quy định tại khoản 2 Điều 6 thuộc phần 3 của ICCPR: “Ở những nước mà hình phạt tử hình chưa được xóa

bỏ thì chỉ được phép áp dụng án tử hình đối với những tội ác nghiêm trọng nhất, căn cứ vào luật pháp hiện hành tại thời điểm tội phạm được thực hiện và không được trái với những quy định của Công ước này và của Công ước về ngăn ngừa và trừng trị tội diệt chủng. Hình phạt tử hình chỉ được thi hành trên cơ sở bản án đã có hiệu lực pháp luật, do một tòa án có thẩm quyền phán quyết”². Mặc dù ICCPR không bắt buộc các quốc gia thành viên phải xóa bỏ hình phạt này, tuy nhiên, các quốc gia có nghĩa vụ phải hạn chế sử dụng nó, cụ thể là chỉ được áp dụng hình phạt này với “những tội ác nghiêm trọng nhất” và việc giới hạn áp dụng hình phạt này cũng được coi là một hình thức bảo đảm quyền sống. Ngoài ra, các quốc gia thành viên mà hiện còn áp dụng hình phạt tử hình có nghĩa vụ bảo đảm những thủ tục tố tụng trong những vụ bị can, bị cáo bị xét xử với mức án tử hình phải được thực hiện một cách công bằng nhất, trong đó bao gồm những khía cạnh như không áp dụng hồi tố, xét xử công khai, được giả định vô tội, bảo đảm các quyền bào chữa, kháng cáo và xin ân giảm...

Cho đến thời điểm hiện nay, đã có 177 quốc gia trở thành thành viên của ICCPR1966³. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội; an ninh và chính trị của các quốc gia trên có rất nhiều điểm khác biệt, điều này dẫn tới việc dù là thành viên của ICCPR, nhưng các quốc gia hiện vẫn có những quan điểm khác rất khác nhau về nhiều vấn đề của Công ước, trong đó có quy định liên quan đến bãi bỏ hay tiếp tục duy trì hình phạt tử hình. Trong đó, đa số các quốc gia châu Âu và châu Mỹ mong muốn xóa bỏ hoàn toàn hình phạt tử hình vì tính chất nhân đạo, còn lại một số quốc gia ở châu Á và châu Phi lại muốn tiếp tục duy trì hình phạt này vì cho rằng nó cần thiết để trừng trị tội phạm trên lãnh thổ quốc gia mình. Trước tình hình đó, năm 1989, Đại hội đồng Liên Hợp quốc đã thông qua Nghị định thư không bắt buộc thứ hai của công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị về việc bãi bỏ hình phạt tử hình, thông qua theo Nghị quyết 44/128 ngày 5/12/1989. Nghị định thư này có giá

trị bắt buộc với các quốc gia đã phê chuẩn nó có nghĩa vụ xóa bỏ hình phạt tử hình trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia mình. Là Nghị định thư bổ sung cho ICCPR, nhưng nó không có giá trị bắt buộc đương nhiên với các thành viên của ICCPR, mà chỉ phát sinh hiệu lực với các thành viên ICCPR đã phê chuẩn Nghị định thư - Nghị định thư cần một thủ tục phê chuẩn độc lập. Hiện nay, trên thế giới đã có hơn 100 quốc gia phê chuẩn nghị định thư bổ sung thứ hai về xóa bỏ hình phạt tử hình ở quốc gia mình.⁴

3. Hình phạt tử hình trong pháp luật hình sự Việt Nam

Các nghiên cứu về hình phạt tử hình ở trong nước cũng như ở nước ngoài⁵ đều thống nhất đây là hình phạt truyền thống, có từ lâu đời, là một hiện tượng xã hội mang tính khách quan, là phương tiện của xã hội để bảo vệ mình, chống lại sự vi phạm các điều kiện tồn tại của nó. Đây là hình phạt nghiêm khắc nhất trong hệ thống các hình phạt được Nhà nước áp dụng, vì nó tước đi quyền sống của người bị kết án, vì thế nó chỉ được quy định áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.⁶ Mục đích của hình phạt tử hình là sự phản ánh rõ nét bản chất xã hội, bản chất giai cấp của hình phạt nói chung và hình phạt tử hình nói riêng.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công để bảo vệ nhân dân, bảo vệ đất nước và chế độ mới chống thù trong giặc ngoài, các hình phạt được ban hành trong đó có hình phạt tử hình thông qua các Sắc lệnh số 21/SL ngày 14/2/1946⁷; Sắc lệnh số 27/SL ngày 28/2/1946⁸; Sắc lệnh số SL/151 ngày 12/04/1953⁹.

Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1985 đã kế thừa và phát triển những kinh nghiệm lập pháp hình sự trong những thời kỳ trước đó, nhất là từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 liên quan đến chế định hình phạt tử hình. Trong BLHS này, điều kiện, phạm vi, đối tượng áp dụng hình phạt tử hình được quy định rõ tại Điều 27. Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ được áp dụng đối với người

phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Không áp dụng hình phạt này với người chưa thành niên phạm tội, đối với phụ nữ có thai khi phạm tội hoặc khi bị xét xử. Tử hình được hoãn thi hành đối với phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi. Sau nhiều lần sửa đổi bổ sung đến năm 1997 BLHS 1985 quy định 44 tội danh có hình phạt tử hình.

BLHS 1999, hình phạt tử hình tiếp tục được duy trì theo quy định tại Điều 35 BLHS 1999 “hình phạt tử hình được coi là một loại hình phạt đặc biệt chỉ được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng” và có 29 tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình sau sửa đổi bổ sung đến năm 2009 BLHS 1999 còn 22 tội quy định hình phạt tử hình.

BLHS 2015 tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc một trong nhóm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng con người, các tội phạm về ma túy, tham nhũng và một số tội phạm đặc biệt nghiêm trọng khác do Bộ luật này quy định.¹⁰ Ngoài ra, số lượng tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình là 15 tội danh.

4. Một số nhận xét về quy định hình phạt tử hình trong pháp luật hình sự Việt Nam so với quy định của ICCPR

Thứ nhất, chúng ta có thể khẳng định rằng việc tiếp tục duy trì hình phạt tử hình trong BLHS Việt Nam hiện nay là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế nói chung và quy định của ICCPR 1966 nói riêng. Vì không có bất cứ một quy định nào trong Công ước, bắt buộc các quốc gia phải xóa bỏ hình tử hình, mà nó chỉ dừng lại ở khuyến nghị là hạn chế áp dụng và áp dụng có điều kiện.

Thứ hai, số lượng tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình có xu hướng giảm xuống qua các BLHS ở Việt Nam. Cụ thể, nếu trong BLHS 1985 có tới 44 tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình đến BLHS 1999 đã giảm xuống còn 22 tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử

hình (giảm 50% số lượng tội danh) và đến BLHS 2015 thì số tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình chỉ còn 15 tội danh (giảm 32.8% số tội danh).

Thứ ba, đối tượng không bị áp dụng hình phạt tử hình cũng được mở rộng qua các lần ban hành và pháp điển hóa BLHS trong BLHS 1985, chỉ không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi, người mang thai trong quá trình phạm tội hoặc xét xử. Đến BLHS 1999 không áp dụng hình phạt tử hình đối với người dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. BLHS 2015 còn bổ sung thêm đối tượng không bị áp dụng hình phạt tử hình là người trên 75 tuổi.

Thứ tư, đối với những tội danh còn áp dụng hình phạt tử hình phải đảm bảo người bị tuyên án được xét xử một cách công bằng, công khai đúng trình tự thủ tục - trên cơ sở duy trì và đảm bảo các quyền được xét xử công bằng (Điều 14 ICCPR) mà Việt Nam đã phê chuẩn như quyền có luật sư bào chữa, quyền kháng cáo và quyền xin ân giảm từ Chủ tịch nước sau khi hết quyền kháng của tử tù.

Thứ năm, cùng với việc giảm số lượng tội danh, phạm vi áp dụng hình phạt tử hình, qua đó đã nâng số lượng đối tượng không bị áp dụng hình phạt tử hình thì việc thi hành án tử hình đối với những người bị kết án được chuyển từ hình thức bắn sang tiêm thuốc độc - đảm bảo tính nhân đạo trong thi hành án tử hình.

5. Kết luận

Cho tới thời điểm này, Việt Nam vẫn chưa ký kết và phê chuẩn Nghị định thư thứ 2 bổ sung cho ICCPR - Nghị định thư về cấm áp dụng hình phạt tử hình và Luật Hình sự của Việt Nam còn áp dụng hình phạt tử hình đối với một số loại tội danh. Tuy nhiên, chúng ta cũng đã tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của Công ước khi áp dụng hình phạt tử hình đó là, ngay từ BLHS đầu tiên cho đến nay chúng ta cũng chỉ áp dụng hình phạt tử hình đối với các tội phạm nghiêm trọng

nhất theo khuyến cáo của ICCPR: Điều 27 BLHS 1985 quy định “Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ được áp dụng đối với người phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng”; Điều 35 BLHS 1999 quy định “hình phạt tử hình được coi là một loại hình phạt đặc biệt chỉ được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng”; Điều 40 BLHS 2015 “Tử hình là hình phạt đặc biệt chỉ áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng”.

Qua những lần pháp điển hóa BLHS các tội danh có khung hình phạt cao nhất là tử hình liên tục giảm xuống, cùng với đó là các đối tượng không bị áp dụng hình phạt tử hình ngày càng

được mở rộng. Điều này phù hợp với nguyên tắc hạn chế và tiến tới xóa bỏ hình phạt tử hình khỏi hệ thống các hình phạt cũng như những nguyên tắc nhân đạo, đảm bảo quyền con người mà ICCPR đã quy định và hướng tới, thể hiện sự tôn trọng quyền sống của con người - dù đó là tội phạm nguy hiểm; khẳng định trách nhiệm pháp lý quốc tế đối với những quy định quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và cam kết. Đồng thời qua đó thể hiện sự phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế chung và các quy định trong ICCPR mà Việt Nam đã phê chuẩn từ năm 1982 nói riêng ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN VÀ THAM KHẢO:

^{1,2} EU JULE số 3 (2020). Theo dõi việc thực thi công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị. Truy cập tại: https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/migration/vn/EU-JULE_ICCPR_EngAccessible.docx

³Nguyễn Thu Hiền (2022). Tình hình thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý tại Việt Nam. Truy cập tại: <https://tgpj.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=1914&l=Nghiencuuutraodoi#:~:text=gi%C3%BAp%20ph%C3%A1p%20l%C3%BD-,C%C3%B4ng%20C6%B0%E1%BB%9Bc%20qu%E1%BB%91c%20t%E1%BA%BF%20v%E1%BB%81%20c%C3%A1c%20qu%E1%BB%81n%20d%C3%A2n%20s%E1%BB%B1%20v%C3%A0,C6%B0%E1%BB%9Bc%20ICCPR%20v%C3%A0o%20n%C4%83m%201982.>

⁴Theo báo cáo của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2015). Tập thông tin về các xu hướng quốc tế về xóa bỏ hình phạt tử hình/Dự án cải cách hình sự quốc tế

⁵Xem thêm:

- Vũ Thị Thúy (2006). Hình phạt tử hình trong Luật hình sự thế giới qua các thời kỳ lịch sử. Tạp chí Khoa học pháp lý số 6, tháng 12/2006.

- Nguyễn Xuân Yêm. Án tử hình và các phương thức tử hình trên thế giới. Truy cập tại: <http://www.hvcsnd.edu.vn/vn/Acedemy/Xa-hoi/86/780/An-tu-hinh-va-cac-phuong-thuc-tu-hinh-tren-the-gioi.aspx>.

- Hội thảo quốc tế "Nghiên cứu so sánh về hình phạt tử hình: luật của các nước trong khu vực và thực tiễn áp dụng" do Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Trung tâm Luật châu Á - Đại học Melbourne - Úc tổ chức ngày 03/03/2017.

⁶Trịnh Quốc Toàn (2012). Hình phạt tử hình trong Luật Hình sự Việt Nam một số kiến nghị và hoàn thiện. *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 4 (241), tr. 22-29.

⁷Hội Luật gia Thành phố Hồ Chí Minh (1986). *Tìm hiểu về Bộ luật Hình sự*. Nxb TP. Hồ Chí Minh trang 139

⁸Bộ Tư pháp (1957). Tập luật về tư pháp, trang 79, Hà Nội

⁹Bộ Tư pháp (1957). Tập luật về tư pháp, trang 99, Hà Nội

¹⁰Khoản 1, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tư pháp, Eu & UNDP (2019). *Báo cáo nghiên cứu “Khả năng của Việt Nam gia nhập Nghị định thư tùy chọn thứ hai về bãi bỏ hình phạt tử hình theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)”*, Hà Nội tháng 9/2019.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018). *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*. Nxb Công an Hà Nội, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Hòa (2017). *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung)*. Nxb Tư pháp, Hà Nội.
4. Lê Văn Cẩm, Nguyễn Thị Lan (2014). Hình phạt tử hình trong pháp luật hình sự Việt Nam: Giữ nguyên hay cần giảm và tiến tới loại bỏ. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Số 3, Tập 30, Tr. 1 - 14.
5. Nguyễn Ngọc Chí (2012). Một số suy nghĩ về hình phạt tử hình trong Luật Hình sự Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Số 28, tr. 42 - 48.

Ngày nhận bài: 2/3/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/4/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 17/4/2023

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ KHẮC ĐẠI

Khoa Luật Quốc tế, Đại học Luật, Đại học Huế

**REGULATIONS ON DEATH PENALTY
UNDER THE INTERNATIONAL COVENANT
ON CIVIL AND POLITICAL RIGHTS (ICCPR)
AND THE CRIMINAL CODE OF VIETNAM**

● Master. **LE KHAC DAI**

Faculty of International Law
University of Law, Hue University

ABSTRACT:

This paper analyzes the regulations on the death penalty under the International Covenant on Civil and Political Rights (ICCPR) and the Criminal Code of Vietnam, thereby drawing comparisons and assessing the correctness and appropriateness of these regulations.

Keywords: criminal law, death penalty, international conventions, civil rights, politics, criminal law, Vietnam.